TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **855**/2017/QĐHNGĐ-ST	*Quận 6, ngày 15 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 655/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm: 1984;

Cứ trú: Số 129 Tầng 2 Chung cư Bình Ph, đường số 30, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Bị đơn***: Ông Huỳnh Anh T , sinh năm: 1985;

Cư trú: Số 129 Tầng 2 Chung cư Bình Ph, đường số 30, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 150, 212, 213, 483 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành kèm theo danh mục về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2017 là hoàn tòan tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh Tr và ông Huỳnh Anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh Tr và ông Huỳnh Anh T được ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 15/HT quyển số 01/2008 ngày 14/3/2008 do Ủy ban nhân dân xã Lê Chánh, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Bà Tr và ông T có hai con chung tên Huỳnh Nguyễn Anh Th, sinh ngày 12/01/2010 và Huỳnh Huy H, sinh ngày 13/10/2013; các bên thỏa thuận giao hai trẻ Thư và Hoàng cho bà Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Bà Tr phải có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để ông T thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Tài sản chung và nợ chung: Các bên tự khai không có.

- Án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Tr tự nguyện chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0028148 ngày 10/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Tr được nhận lại 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 và Điều 26 Luật thi ành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sư.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận F;
- THADS Quận F;
- Các đương sự;
- UBND xã Lê Chánh, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang;
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Hùng